

CHỦ NGHĨA NHÂN VĂN HỒ CHÍ MINH

● GS.VS. PHẠM MINH HẠC
Viện Nghiên cứu Con người

1. Chủ nghĩa nhân văn và chủ nghĩa nhân đạo

Loài người có đến hơn bốn triệu năm tuổi, trải qua ba thời đại lịch sử - thời đại mông muội, thời đại dã man, thời đại văn minh (L. H. Moocgan, 1871, Ph. Ăngghen, 1884), nâng dần trình độ mở rộng các nguồn sinh tồn, học được và ngày càng phát triển hoạt động, nhất là hoạt động sản xuất của con người, vượt qua được tình trạng ăn thịt người (1), dần dần hình thành được tính người và tình người (Thực ra, nói "tính người" là đủ, trong tính người có nét rất đặc trưng là tình người, đan quện với các đặc tính khác như ngôn ngữ, lí trí, giao tiếp, v.v., nói ghép "tính người" với "tình người" biểu hiện một nét đặc trưng của tiếng Việt). Trong suốt quá trình tiến hoá, loài người rất chú ý giáo dục nối tiếp, duy trì, phát triển tính người và tình người, theo ngôn ngữ hiện đại, "giáo dục không chính quy" bao gồm cả tự giáo dục. Cách đây khoảng 4.000 năm, trường học như một thiết chế xã hội ("giáo dục chính quy") ra đời, để truyền đạt một cách chính tắc cho thế hệ trẻ các hoạt động - hội tụ thành tính người và tình người (đây chính là nội dung của việc "dạy người", mục tiêu quan trọng nhất của giáo dục) - bảo đảm sự tồn tại và phát triển loài người. Vào thế kỉ thứ VI - thứ V trước Công nguyên (TCN), các nhà bác học cả phương Đông và phương Tây mới xây dựng nên các bài học, lí luận triết học, đạo đức học về đạo làm người, và hơn mười thế kỉ sau, vào thế kỉ XIX mới có tên gọi "Chủ nghĩa nhân đạo", các tiếng dòng La tinh như tiếng Anh gọi là "Humanism", thường chuyển sang tiếng Việt là "Chủ nghĩa nhân đạo"; theo từ điển Trung Quốc (2) định nghĩa "Chủ nghĩa nhân văn" hàm chứa nội dung của "Chủ nghĩa nhân đạo". Trong bài này, nói "Chủ nghĩa nhân văn" hàm chứa nội dung của "Chủ nghĩa nhân đạo", không tính đến các sắc thái ngôn từ, các cách diễn đạt tinh tế khác nhau về hai thuật ngữ này.

Ai cũng thấy, trong các thuật ngữ "nhân nghĩa",

"nhân đạo", "nhân ái" đều có chữ "nhân", tiếng Anh "human", chuyển ngữ đều là "người". Khổng Tử (551-478 TCN) người đầu tiên đưa ra triết thuyết đạo đức học, giáo dục học lấy chữ "Nhân" làm đầu, mang một nội dung rất phong phú: "Nhân" trước hết là "thương yêu con người" (nhân ái, bác ái); tôn trọng con người ("cái gì mình không muốn thì đừng làm cho người") - không khinh người (cung kính), khoan dung, giữ chữ tín; cần mẫn, nhẫn (nhẫn nại, kiên nhẫn), biết dùng người, có tâm trong sáng (cương trực, nghiêm túc, chất phác - thật thà)...Lâu nay, thường gọi đạo Khổng là "đạo nhân" (3). Thực ra, đấy chính là nội dung chủ yếu của chủ nghĩa nhân đạo, chỉ thay đổi trật tự "nhân" lên trước "đạo" xuống sau. Thuật ngữ "nhân đạo" theo chữ La tinh "Humanism" được dùng trong nhà trường Đức từ năm 1806, sau đến năm 1836 nhà sử học Đức Georg Voigt chuyển sang tiếng Anh "Humanism" để mô tả Chủ nghĩa nhân đạo thời Phục hưng (thế kỉ XIV - XVI) bắt đầu từ nước Ý với nội hàm giải phóng con người khỏi quyền uy của tôn giáo, chuyển sang cuộc sống thế tục, trong thế giới này quan trọng nhất là con người, tôn vinh nhân phẩm, chú ý tới những gì con người quan tâm, đề cao các năng lực của con người, nhất là năng lực duy lí (R. Đề các đã đặt một mốc rất quan trọng cho thời đại lí trí vào nửa đầu thế kỉ XVII, tiếp đó là Thế kỉ Ánh sáng - thế kỉ XVIII - là Thế kỉ giáo dục, nêu bật vấn đề giáo dục tính người, tình người, nhấn mạnh bắt đầu từ dạy biết đọc, biết viết; tình yêu con người gắn liền với tình yêu cộng đồng người và nhân loại) (4). Mấy điều vừa nói về chữ "Nhân" và "Chủ nghĩa nhân đạo" mở ra một thời đại mới của những giá trị nhân văn - nhân đạo là hạt nhân của Hệ giá trị đạo đức chung của loài người, cũng như riêng của từng người, mà từ nội gia đình, rồi nhà trường và cả xã hội phải hết sức chăm lo cho giáo dục, mỗi người không được quên tự giáo dục những phẩm chất thiết yếu của con người.

Suốt mấy thế kỉ gần đây, từ hành vi con người đối xử bạo lực, tai quái, độc ác...đến các cuộc thực dân xâm lăng chiếm thuộc địa, áp đặt chế độ tàn bạo lên nhân dân các nước thuộc địa, đặc biệt các cuộc chiến tranh xâm lược đều bị nhân loại lên án là phi nhân văn, phản nhân đạo, vô nhân đạo. Đến thế kỉ XX, nhất là sau đại chiến thứ hai, chủ nghĩa nhân văn - nhân đạo phát triển mạnh hơn bao giờ hết: các khối chính trị - ngôn ngữ, như khối Pháp ngữ (vốn phần lớn gồm các nước đã là thuộc địa Pháp, hiện nay Việt Nam là một thành viên) chẳng hạn, đều phải nói đến chủ nghĩa nhân đạo là mục tiêu cao cả của Cách mạng Pháp (1789) vì các quyền của con người, cố giải thích Khối Pháp ngữ đề cao chủ nghĩa nhân đạo không phải như là một từ rỗng tuếch, mà thực sự là một ý tưởng vì “con người toàn vẹn” có lí trí, có tình cảm, có đời sống tinh thần, có tư tưởng đạo đức (Stelio Farandjdis, 1989) (5). Mấy thập kỉ gần đây, có nhiều cuộc trao đổi giữa các nhà khoa học về tương lai tiến hoá của loài người, trên cơ sở so sánh văn hoá - hệ giá trị phương Đông và phương Tây, một số trong đó tập trung vào đề tài “Chủ nghĩa nhân đạo”: Nếu ở phương Tây, chủ nghĩa nhân đạo xuất hiện từ thời Phục hưng để phản ứng lại thần quyền của Đức chúa trời, thì chủ nghĩa nhân đạo là nền móng của văn hoá - hệ giá trị phương Đông; Tuy vậy, đôi bên đều nhất trí thời đại ngày nay hơn bao giờ hết phải tập trung vào mục tiêu phấn đấu vì con người - vì sự độc lập, tự do, nhân phẩm của con người, và họ nêu lên một tên gọi mới “chủ nghĩa nhân đạo mới” mà Đạo Phật là một mô hình, được phân tích ở ba cấp độ: triết học - nhân học, đạo đức và giáo dục (Josef Derbolav, Daisaku Ikeda, 1992) (6). Ba cấp độ, đều mang nội dung cốt lõi tập trung vào con người, nên thuật ngữ “humanism” chuyển dịch thành chủ nghĩa nhân văn - nhân đạo.

Phong trào giải phóng dân tộc từ đầu thế kỉ XX thấm đượm Chủ nghĩa nhân văn: công cuộc giải phóng con người gắn liền với công cuộc giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, và cả nhân loại nữa, như Ph.Ăngghen đã chỉ ra: “...hiện nay đã đến một giai đoạn mà giai cấp bị bóc lột và bị áp bức không còn có thể tự giải phóng khỏi tay giai cấp bóc lột và áp bức mình (tức là giai cấp tư sản) được nữa, nếu không đồng thời và vĩnh viễn giải phóng toàn thể xã hội khỏi ách bóc lột, ách áp bức và khỏi cuộc đấu tranh giai cấp” (Ph.

Ăngghen, 1883) (7). Từ những năm đó - những năm 20 của thế kỉ trước - Nguyễn Ái Quốc với tình yêu thương con người, và lòng yêu nước sâu sắc đã dần thân hiến dâng cả đời mình vì dân tộc được hoàn toàn độc lập, con người được hoàn toàn tự do, và đã trở thành người chiến sĩ tiêu biểu, lỗi lạc của phong trào này - **Người là “hiện thân của chủ nghĩa nhân văn cao cả, chủ nghĩa nhân văn cộng sản**, là một con người nhân ái, vị tha” (Võ Nguyên Giáp, 2003) (8).

2. Chủ đề nghiên cứu Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh

Sách báo cả trong nước lẫn nước ngoài viết rất nhiều về Hồ Chí Minh, do vậy, khó làm được một tổng quan. Nhưng có một nhận xét chung là nhiều công trình trong số đó dù nông sâu khác nhau, dưới khía cạnh này hay khía cạnh khác đều ít nhiều có ý tưởng tiếp cận với chuyên đề “chủ nghĩa nhân văn”, vì đây chính là một nội dung không thể thiếu khi nói về nhân cách Hồ Chí Minh. Xin nêu một vài trường hợp tiêu biểu. Chẳng hạn, Phạm Văn Đồng năm 1926 đã tham gia lớp học do Người dạy, về sau từ những năm 1940 đến 1969, suốt gần 30 năm trực tiếp làm cộng sự, sống và làm việc trực tiếp với Người, đến năm 1990 mới hoàn thành một công trình khoa học rất sâu sắc về Con người Hồ Chí Minh, đi đến một nhận định khái quát rất chính xác: **“Chất con người Hồ Chí Minh là chất Việt Nam, chất cách mạng, chất cộng sản, chất nhân văn...Hồ Chí Minh là người của chủ nghĩa nhân đạo** theo ý nghĩa đầy đủ nhất” (Phạm Văn Đồng, 1990) (9). Có thể nói, đối với Hồ Chí Minh, chủ nghĩa nhân văn và chủ nghĩa nhân đạo trong cùng một vòng tròn lôgích, gắn liền với tư tưởng cộng sản Mác - Lênin, được nuôi dưỡng trên mảnh đất Việt Nam và các giá trị nhân văn Việt Nam vừa làm điểm xuất phát vừa là mục tiêu thường trực của cách mạng Việt Nam. Người đã mang tinh hoa văn hoá Đông - Tây và tinh thần nhân ái Việt Nam (“ái quốc, ái dân”) (8) giáo dục, động viên, khơi dậy khát vọng, nhiệt tình, ý chí của đông đảo mọi tầng lớp nhân dân đứng lên tự giải phóng dân tộc, giai cấp và giải phóng con người. Phạm Văn Đồng viết: “Hồ Chí Minh là hiện thân của tình thân ái..., giàu lòng khoan dung”. Tác phong Hồ Chí Minh là một điểm nổi bật trong nhân cách của Người, nói khái quát, là tin ở dân và dựa vào dân, gắn bó với Đảng và dân tộc:

lòng tin vào con người là một nét cơ bản của chủ nghĩa nhân văn.

Trong một số tài liệu nghiên cứu nhân cách Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh các nội dung của chủ nghĩa nhân văn, như “thương người, quý người, nâng đỡ con người..., khiêm tốn, giản dị ..., yêu thiên nhiên, hoà hợp với thiên nhiên...” (Trần Văn Giàu, 1990) (10). Tinh thần cốt lõi của chủ nghĩa nhân văn - nhân đạo chính là Con người - yêu thương con người, quý trọng con người, giúp đỡ lẫn nhau, tất cả vì con người “Nếu như khi còn trẻ, trong “Le Paria” (“Người cùng khổ”, năm 1922), Bác Hồ đã chú trọng “vấn đề con người và giải phóng con người”, thì 43 năm sau, đến cuối đời, trong Di chúc (Dự thảo Di chúc viết năm 1965) Bác vẫn căn dặn lại sau khi chiến tranh kết thúc “đầu tiên là công việc đối với con người”, “Tư tưởng về con người, về giải phóng và phát triển con người, coi con người là nhân tố quyết định thành công của cách mạng quán xuyên toàn bộ sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh...Tin dân mãnh liệt, lại thương dân hết mực...” (Võ Nguyên Giáp, 2003) (8).

Nghiên cứu “Tư tưởng Hồ Chí Minh”, chưa có nhiều công trình tập trung trực tiếp viết theo chủ đề “Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh”. Không có ý định làm một tổng quan về vấn đề này, chúng tôi xin được nhắc tới Hội thảo do Viện Nghiên cứu Con người thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (Thủ tướng quyết định thành lập năm 1999) tổ chức năm 2001, kỉ yếu xuất bản năm 2003; ở Hội thảo này có hai bài lấy tiêu đề “Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh”: bài thứ nhất của chuyên gia cao cấp Việt Phương, bài thứ hai của người viết những dòng này; ngoài ra có bài “Ý nghĩa nhân văn trong di chúc...”, có bài “Tình yêu đối với con người...” có cách tiếp cận sát với chủ đề nghiên cứu này (11). Trong bài của mình Việt Phương viết: “Nhắc đến Hồ Chí Minh là chúng ta liên tưởng ngay đến tư tưởng nhân văn...Hồ Chí Minh là người suốt đời tìm kiếm giá trị con người...Một trong những cống hiến to lớn của Hồ Chí Minh đối với loài người là chủ nghĩa nhân văn về Con người được mang đậm tính dân tộc” (12) (Việt Phương, 2003). Ông đã đúc kết “Chủ nghĩa nhân văn và chất nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh” vào 5 điểm như sau: 1/ Coi trọng từng người, đào tạo, thức tỉnh từng người; 2/ Biết đánh giá, sử dụng, phát huy năng lực của từng người; 3/ Thận trọng, chăm lo, tạo điều kiện

hoàn thiện nhân cách của từng người; 4/ Thực sự bình đẳng giữa các cá nhân con người; 5/ Hiểu được nhu cầu tự khẳng định của từng người. Năm điểm này vừa cụ thể hoá vừa có phần bổ sung vào những khái quát trình bày ở trên, hoàn thiện dần hệ thái độ đối với con người từ góc độ một con người bình thường đến một nhà chính trị, một nhà lãnh đạo quốc gia, một lãnh tụ của Đảng, một nhà giáo dục, có cả dưới góc độ tâm lí học (nói tới nhu cầu tự khẳng định mình trong thang nhu cầu của nhà tâm lí học nhân văn Mát-siêu (1908 – 1970, Mĩ).

Bài thứ hai mang tiêu đề “Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh – phương pháp luận nghiên cứu con người” (13). Đây là phương châm xây dựng và phát triển Viện Nghiên cứu Con người gắn liền với nghiên cứu nguồn nhân lực trong dòng chảy văn hoá như là một chân kiềng của công cuộc phát triển bền vững đất nước theo tinh thần kế thừa, phát huy các giá trị truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, nêu bật phép biện chứng “truyền thống - hiện đại” trong tư tưởng Hồ Chí Minh, chỉ ra nghiên cứu con người phải theo quan điểm lịch sử, quan điểm phát triển và quan điểm thực tiễn. Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh là phương pháp luận nghiên cứu con người bao gồm ba quan điểm đó và là nội dung cơ bản xây dựng, phát triển nền giáo dục nhân văn, là yêu cầu mới của thời đại thông tin, công nghệ mới, mở cửa, hội nhập: tăng cường giáo dục công nghệ luôn luôn phải đi liền với tăng cường giáo dục nhân văn - giáo dục con người. Trong bài thứ hai này, tác giả đã nêu lên bốn nội dung của chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh như lòng yêu thương con người, coi trọng con người, giải phóng con người, con đường thực hiện triết lí nhân văn.

3. Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh không nói trực tiếp vào chủ đề này. Các trước tác của Người được khái quát lên thành “Tư tưởng Hồ Chí Minh” chính thức bắt đầu từ Đại hội IX Đảng Cộng sản Việt Nam (2001). Tôi rất ấn tượng suy nghĩ, mạnh dạn đề ra mục này, nội dung rất khó, rất phong phú, cách diễn đạt (trình bày) không đơn giản chút nào, phải dày công tìm tòi, phát hiện. Trước đây, nhiều dịp kỉ niệm ngày sinh của Người, tôi có viết một ít bài vận dụng tư tưởng của Người vào giáo dục và tâm lí học. Trong suốt quá trình đó, nhất là

bước vào thời đại mới - cuối thế kỉ XX, đầu thế kỉ XXI - khi thực tiễn và lí luận giáo dục đòi hỏi phải đào sâu và phổ biến rộng rãi giáo dục nhân văn, tôi không rời ý tưởng nghiên cứu và vận dụng chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh vào nghiên cứu con người, qua đó vào giáo dục nhà trường, giáo dục gia đình, giáo dục xã hội. Rất may, những học trò lỗi lạc và cũng là các cộng sự rất đặc lực, sống và làm việc bên Người suốt mấy thập kỉ, như trên đã trình bày và đây lại là các bậc trí giả tiêu biểu nhất của đất nước trong thời đại Cách mạng Tháng Tám, đã chỉ ra các nội dung cơ bản và cả các tên gọi của chủ đề nghiên cứu này, mà chúng tôi lấy làm tư tưởng xuất phát điểm cho bài viết này. Theo đó, tôi đề xuất mấy nội dung sau đây của Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh:

3.1. Yêu thương con người

Để giải phóng khỏi ách thực dân đô hộ, muốn xây dựng nước ta thành một thiên đường, từ năm 1925 Nguyễn Ái Quốc đã khuyên, dân mình phải "Hãy thương yêu nhau, cùng nhau đoàn kết". Trong thời điểm đó, dân mình sống một đời nô lệ cùng khổ, nhục nhã, và cả sau này, suốt cả tiến trình cách mạng, đây chính là nội hàm quan trọng của chữ "Tâm" mà Nguyễn Ái Quốc xếp lên đầu, trước "tài và lực" (Hồ Chí Minh, 1925) (14). Nói một cách dân dã, "Tâm" là "tình nghĩa", Bác Hồ có một cách hiểu chủ nghĩa Mác Lênin hết sức độc đáo, rất Việt Nam, Bác nói: "Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình nghĩa" (Hồ Chí Minh, 1968) (15). Tình thương là động lực của cuộc sống, đoàn kết là sức mạnh của cộng đồng, dân tộc. Đây là chân lí cao đẹp nhất trong cuộc đời Hồ Chí Minh. Trong Di chúc, Bác đã "để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh thiếu niên, nhi đồng".

3.2. coi trọng con người

Trong xây dựng nền văn hoá dân tộc của một xã hội tốt đẹp, Hồ Chí Minh hết sức coi trọng yếu tố tâm lí con người, xây dựng yếu tố này được coi là số 1, sau đó mới đến "xây dựng luân lí, xây dựng xã hội, xây dựng chính trị, xây dựng kinh tế" (Hồ Chí Minh, 1943) (16), coi trọng tâm tư, ước vọng, nhu cầu của con người. Người đã cống hiến cả đời mình, mong sao nước nhà được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Mục tiêu của cách mạng là "tất cả vì con người".

3.3. Giải phóng con người khỏi áp bức, nô lệ, nghèo khổ, lầm than

Đây là lí tưởng kiên định suốt cuộc đời Người. Từ ngày còn là học sinh trung học, Nguyễn Tất Thành đã quan tâm tìm hiểu tư tưởng "Tự do, Bình đẳng, Bác ái" của Cách mạng Pháp. Càng hiểu tư tưởng này, Người càng căm thù bọn thực dân Pháp và quyết tâm đi tìm đường cứu dân, cứu nước thoát khỏi ách nước ngoài đô hộ. Tháng 5-1923, trong bài "Kỉ niệm báo Le Paria" Người đã nêu khẩu hiệu "Sự nghiệp giải phóng những người bị ngược đãi muôn năm!" (Hồ Chí Minh, 1923) (17). Giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp cũng nhằm vào giải phóng con người.

3.4. Khoan dung

Nguyễn Ái Quốc dành trang đầu "Đường cách mạng" (1927) (18) cho mục "Tư cách người cách mạng" cần có 23 thái độ với bản thân, với người khác và với công việc; trong "Thái độ đối với người khác" thái độ đầu tiên Bác viết: "Với từng người thì khoan thứ", ngày nay gọi là "khoan dung", theo nghĩa thông thường là rộng lượng (có khi nói "lượng thứ"), không chấp nhặt, biết thông cảm, đồng cảm, chia sẻ, tất nhiên không khoan nhượng, hơn nữa, phải đấu tranh với những hành vi lệch lạc, sai trái. Vì mục tiêu hoà bình, bác ái, Liên hiệp quốc đã lấy năm 1995 là năm khoan dung. Một xã hội tốt đẹp thì điều quan trọng là ở thái độ giữa con người với con người, trong đó thái độ khoan dung, thương yêu con người, tôn trọng con người là hạt nhân. Giáo dục nhân văn bắt đầu từ đó và mục tiêu quan trọng nhất là nhằm vào đó, như Bác Hồ đã viết để huấn luyện cho những cán bộ cách mạng đầu tiên của chúng ta.

3.5. Sử dụng đúng từng người

Phương châm hoạt động Hồ Chí Minh quán triệt suốt đời: cách mạng là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân. Vì vậy, ở đâu Người cũng quan tâm chăm sóc đội ngũ cán bộ làm nòng cốt và chỉ đạo phong trào, các tầng lớp nhân dân. Muốn sử dụng đúng cán bộ, phải đánh giá đúng con người, sắp xếp họ vào đúng công việc, phát huy tối ưu giá trị bản thân từng người. Ngày nay, nhiều tác giả, cả trong nước lẫn ngoài nước, đều nhắc lại thành phần Chính phủ Cụ Hồ như là một tấm gương sáng về chính sách dùng người, từ trí thức đến công nông, từ người già đến người trẻ, đặc biệt chú ý tới người tài (tháng 11-1945 Bác viết bài "Nhân tài và kiến quốc", tháng 11-1946

Bác ban hành công văn “Tìm người tài đức” về sau được gọi là “Chiếu cầu hiền tài”). Mỗi người phải tự kiến tạo thành một hệ giá trị và cả xã hội có trách nhiệm phát huy tác dụng của hệ giá trị bản thân của mọi người - đây là nguồn tài nguyên vô tận giữ vai trò hàng đầu tạo nên của cải, phúc lợi xã hội.

3.6. Một triết lí hành động

Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh không chỉ là một triết lí đơn thuần theo nghĩa thông thường, mà như Mác nói trong “Luận cương Phobách”, đó là triết lí hành động - cải tạo thế giới. Cụ thể là, từ tình thương yêu con người, nhất là những người nghèo khổ, bị áp bức, đàn áp, yêu nước, yêu dân mà Bác đã thấy tận mắt và cảm nhận sâu đậm từ trong nước đến những năm bôn ba khắp các châu lục, Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng vào hoàn cảnh Việt Nam, đề ra chiến lược, chiến thuật tổ chức và lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh đã có sức hấp dẫn, lôi cuốn các giai tầng xã hội và đã là nguồn cổ vũ tạo nên sức mạnh tinh thần cho các cán bộ, chiến sĩ vượt qua cực hình trong lao tù, khó khăn gian khổ trong chiến đấu, sẵn sàng theo tiếng gọi của người “Thà hi sinh tất cả, không chịu làm nô lệ” – và biết bao cán bộ, chiến sĩ, nhân dân đã hiến thân mình, con cháu mình, của cải của gia đình mình...cho Tổ quốc và bản thân chúng ta ngày nay có cuộc sống đổi mới trong hoà bình, thống nhất, sánh vai với các nước năm châu bốn biển.

Những điều trình bày ở trên, tuy còn sơ sài, mới chỉ là một phác thảo ban đầu, có lẽ là nêu vấn đề nhiều hơn giải quyết vấn đề, nhưng cũng đã cung cấp một số tư liệu, ý tưởng làm cơ sở để khẳng định: chủ nghĩa Mác – Lênin là kim chỉ nam của cách mạng Việt Nam, chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh - cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh - là nền tảng lí luận trực tiếp của đường lối phát triển bền vững của Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. L.H.Moocgan, *Các hệ thống quan hệ dòng máu và quan hệ hôn nhân*, 1871. Theo Bách khoa thư Vikipêđiá (BKTV), mạng Gugôn (Google), tiếng Anh;
- Ph.Ăngghen. Nguồn gốc gia đình, nguồn gốc tư hữu, nguồn gốc nhà nước. Nhân có những công trình nghiên cứu của Luy-xơ H.Moocgan. 1884. C.Mác, Ph.Ăngghen. Toàn tập, t.21, tr.52. NXB.Chính trị Quốc gia, Hà Nội,

- 1995.
2. Từ điển Từ hải, *Thượng hải từ thư xuất bản xã*, 1999.
3. Trần Trọng Kim, *Nho giáo trọn bộ*, 1930 NXB. Văn học, Hà Nội, 2003, tr.45-57.
4. BKTV, mục từ “Chủ nghĩa nhân đạo”, tiếng Anh, 28-2-2010.
5. Stelio Farandjis. *Nói tiếng Pháp và chủ nghĩa nhân đạo* (tiếng Pháp), Tr.338-340. NXB.Tougui, Paris, 1989.
6. Giôjep Đecbôlap, Đaisacu ikêđa, *Tìm chủ nghĩa nhân đạo* (Tiếng Anh), Tr 43 - 46, NXB Weathehill, New york - Tôkyô, 1992.
7. Ph. Ăngghen, *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*, 1883, C.Mác, Ph. Ăngghen toàn tập Tr.21, 12, NXB Chính trị Quốc gia, 1995.
8. Võ Nguyên Giáp, *Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng và phát triển con người*. Trong kỉ yếu Tư tưởng Hồ Chí Minh – Phương pháp luận nghiên cứu con người, do Phạm Minh hạc, Phạm Thành Nghị, Trịnh Thị Kim Ngọc chủ biên. NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2003, tr.17-39, dưới đây gọi là Kí yếu).
9. Phạm Văn Đồng, *Hồ Chí Minh một con người, một dân tộc, một thời đại một sự nghiệp*. NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội, 1990.
10. Trần Văn Giàu, *Nhân cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh.*, Trong Kí yếu Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hoá, NXB Khoa học Xã hội Hà Nội, 1990.
11. Kí yếu, xem số 8 trong Tài liệu tham khảo này.
12. Phạm Minh Hạc, *Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh – Phương pháp luận nghiên cứu con người*. Kí yếu (xem số 8 trong Tài liệu tham khảo này), tr.148-156.
11. Hồ Chí Minh. Toàn tập, t.2, tr.440-441. NXB. Chính trị Quốc gia, HN, 1995.
12. Hồ Chí Minh. Toàn tập, t.12, tr.554. NXB. Chính trị Quốc gia., Hà Nội., 1996.
13. Hồ Chí Minh. Toàn tập, t.3, tr.431. NXB. Chính trị Quốc gia., Hà Nội. , 1995.
14. Hồ Chí Minh. Toàn tập, t.1, tr. 463. NXB. Chính trị Quốc gia., Hà Nội., 1995.
15. Hồ Chí Minh. Toàn tập, t.2, tr. 260. NXB. Chính trị Quốc gia., Hà Nội. 1995.

SUMMARY

The article addresses the humanist character of Ho Chi Minh. According to the author Ho Chi Minh's humanism – the core of Ho Chi Minh's thoughts – is the theoretical basis for the sustainable agenda in Vietnam. The author summarizes Ho Chi Minh's humanism in: love the human beings, respect to humans, liberation of humans; tolerance; correct placement of people...